

**TÒA A NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản A số: **68/2022/HS-ST**
Ngày 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA A NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phA - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Bà Lê Thị Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh - Thư ký Tòa A nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 thAg 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa A nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ A hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 11 thAg 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ A ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-HS ngày 02 thAg 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Tấn Đ, sinh ngày 25/10/1994, tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A (nay là khóm A), thị trấn AP, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1961 và Nguyễn Thị K (chết); anh, chị, em có ba người, bị cáo là người thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền A: 03 tiền A,

+ Ngày 29/6/2016, bị Tòa A nhân dân huyện An Phú xử phạt 01 năm 06 thAg tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 23/09/2017, chấp H1nh xong A phạt tù.

+ Ngày 19/12/2017, bị Tòa A huyện An Phú xử tù có thời hạn 02 năm 06 thAg tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 22/01/2020, chấp H1nh xong A phạt tù.

+ Ngày 17/6/2021, bị Tòa A nhân dân huyện An Phú xử 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 11/3/2022, chấp H1nh xong A phạt tù, chưa được xóa A tích.

- Tiền sự: 02 tiền sự,

+ Ngày 26/01/2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn An Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính 2.500.000 đồng về H1nh vi “Tàng trữ loại công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, chưa nộp phạt.

+ Ngày 02/03/2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn An Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính 2.500.000 đồng về H1nh vi “Tàng trữ loại công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, chưa nộp phạt.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Vũ A, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khóm A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Quốc H1, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khóm A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Võ Hoàng H2, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khóm A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khóm A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh P, sinh năm 1979.

2. Ông Mã K1, sinh năm 1980.

Tại phiên tòa, ông Vũ A, Vũ Quốc H1, Lê Thanh Phong có mặt; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ A:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ A và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ A được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, sau khi uống rượu, Võ Tấn Đ nhớ lại việc bị Vũ Quốc H1 đánh. Đ lấy 01 khúc gỗ đi đến nhà Vũ Quốc H1 tại ấp An Hưng (nay là khóm An Hưng), thị trấn An Phú, huyện An Phú để tìm đánh H1. Khi đến nhà H1, Đ thấy có người nằm võng xem tivi ở gian nhà chính, tưởng là H1 nên tiến đến gần dùng 2 tay cầm khúc gỗ đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông Vũ A 2 nhát (ông Vũ A là cha của H1). Ông Vũ A quay lại đưa tay lên đỡ và giữ được khúc gỗ, thì Đ bỏ chạy. Ông Vũ A tri hô thì Võ Hoàng H2 (cháu vợ ông A),

Nguyễn Khắc C (cháu ngoại ông A), Vũ Quốc H1 (con ông A) rượt đuổi đến khu vực Trường Mầm non thị trấn An Phú thì gặp Đ. Lúc này, H2 dùng chân đạp Đ té ngã, dùng tay cầm cây cưa đánh trúng vào nón bảo hiểm Đ đang đội trên đầu; C dùng chân đạp, tay đánh vào người; H1 dùng chân đạp vào đầu của Đ. Thấy vậy, ông Lê Thanh P cùng nhiều người can ngăn.

Qua sự việc, ông Vũ A có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Tấn Đ.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/22/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định:

Ông Vũ A, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Ấp An Hưng, thị trấn An phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo thái dương phải, bờ không sắc, kích thước (01 x 0.1)cm: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo trán, màu hồng, lõm, kích thước (01 x 0.5)cm: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt 1 ngón III bàn tay pH2, nhám nhở, bờ không sắc, kích thước (02 x 0.2)cm: Tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là **03%** (không ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích trên do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích không gây cố tật.

Ngày 03/6/2022 Võ Tấn Đ bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 44/CT-VKSAP-HS ngày 28 thAg 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Võ Tấn Đ thừa nhận Hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đ khai, do trước đó bị H1 đánh, Đ tìm đánh lại H1. Đ nghĩ người nằm võng là H1 nên dùng cây sắn vuông đAh từ trên xuống. Khi ông Vũ A chụp cây, la lên thì Đ mới biết không phải là H1 nên bỏ chạy. Khi đến khu vực Trường Mầm non An Phú thì Đ bị nhiều người vây đánh, cướp nón bảo hiểm, khẩu trang. Trong những người vây đAh có H1, C, H2 và 2 người khác. Võ Tấn Đ yêu cầu xử lý hình sự những người này về tội cướp tài sản và gây thương tích đối với Đ. Còn việc bị cáo có ký tờ khai có nội dung “không yêu cầu xử lý hình sự” bị cáo không nhớ vì Công an đưa cho bị cáo ký rất nhiều, đồng thời không ai đưa bị cáo đi giám định.

- Bị hại ông Vũ A yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Đ, không yêu cầu bồi thường.

- Vũ Quốc H1 khai, khi hay tin Đ đánh ông Vũ A, H1 đi tìm thì gặp H2, C đang đánh Đ. H1 có dùng chân đạp vào người Đ 2 cái thì được can ra.

- Ông Lê Thanh P khai, khi thấy H1 và nhiều người khác đánh Đ thì ông P đến can ngăn và có nói “Đánh kiểu này chết người ta”. Sau đó ông P chở Đ đến Trung tâm Y tế huyện An Phú điều trị thương tích.

- Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa khai phù hợp nội dung vụ án.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ H1nh vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo cho rằng việc bị cáo đánh ông Vũ A là có lỗi, bị cáo chấp nhận trừng trị của pháp luật. Tuy nhiên pháp luật cũng phải trừng trị những người đánh bị cáo. Bị cáo đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người đánh gây thương tích cho bị cáo và cướp tài sản của bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự những người trong gia đình ông Vũ A đã đánh bị cáo. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA A:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về H1nh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Riêng bị cáo cho rằng, trong giai đoạn điều tra bị cáo có yêu cầu xử lý những người đánh bị cáo và cướp tài sản của bị cáo. Hội đồng xét xử đã công bố các biên bản hỏi cung, các tờ tự khai của bị cáo. Bị cáo thừa nhận các chữ ký, xác định không bị ép cung, nhục hình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng H2, Nguyễn Khắc C; người làm chứng Mã K vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về việc vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến H1nh xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như nội dung thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/8/2022 của Công an huyện An Phú; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/22/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, Võ Tấn Đ dùng khúc gỗ cứng (cây sắn), vuông, có đóng đinh đánh vào vùng đầu ông Vũ A 2 nhát gây tổng tỷ lệ thương tích 03 % (ba phần trăm).

Bị cáo thực hiện H1nh vi với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo đánh Vũ Quốc H1 (con bị hại Vũ A) để trả thù nhưng đánh nhầm ông Vũ A. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa A tích, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[2.2] Đây là vụ án có tính chất bạo lực. Nguyên nhân xảy ra vụ việc là do trước đó bị cáo và Vũ Quốc H1 có mâu thuẫn, đAh nhau. Mục đích của bị cáo đánh H1 để trả thù do trước kia bị H1 đánh, nhưng đánh nhầm ông Vũ A. Động cơ là để thỏa mãn sự ích kỷ cá nhân; muốn giải quyết vụ việc bằng bạo lực, bất chấp pháp luật. Từ đó cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thể hiện tính hung hăng, côn đồ. Đây là cách hành xử thiếu văn minh, gây mất an ninh trật tự và vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ A này, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng H2, Nguyễn Khắc C, Vũ Quốc H1 cũng có lỗi. Lẽ ra H2, C, H1 phải can bình tình trình báo chính quyền để xử lý đối với bị cáo Đ. Hành vi của H1, H2, C là vi phạm pháp luật.

Do trong hồ sơ thể hiện bị cáo Đ từ chối giám định, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ. Việc tại phiên tòa bị cáo Đ có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1, C, H2 và 2 người thanh niên khác không làm thay đổi tội danh, khung hình phạt đối với hành vi Đ gây thương tích cho ông Vũ A, nên Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ. Nếu bị cáo Đ có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người gây thương tích cho Đ thì sẽ được xem xét, điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã có 02 tiền án về tội “Hủy hoại tài sản”; 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 02 tiền sự về hành vi “Tàng trữ, cất giấu hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” .

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính côn đồ, gây thương tích đối với người trên 70 tuổi, nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm d, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình có công (cha Đ là ông Võ Văn H tham gia bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau năm 1975), nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Mặc dù thương tích bị hại là không nặng, nhưng tính chất vụ việc là nghiêm trọng. Bị cáo đã có khoản thời gian 05 năm được giáo dục, cải tạo nhưng chưa có ý thức phục thiện. Ra tù chưa được bao lâu thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời xét thấy, thời gian gần đây trên địa bàn huyện An Phú, việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực có chiều hướng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo công tác phòng ngừa và răn đe tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại trong vụ A, gồm: 01 khúc gỗ, 01 cây cưa bằng kim loại, được xử lý như sau:

- Khúc gỗ dạng hình chữ nhật dài 55 cm, rộng 4.8 cm, bề dày 03 cm, có 06 cây đinh sắt rỉ sét trên bề mặt gỗ là hung khí bị cáo sử dụng gây A. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Cây cưa bằng kim loại dài 36 cm, phần cA hình ống tuýp dài 10.5 cm, đường kính 03 cm; phần lưỡi hình chữ nhật có dạng răng cưa làm bằng kim loại dài 25.5 cm, chiều rộng nhất 08 cm là công cụ Võ Hoàng H2 sử dụng đánh nhau với bị cáo lẽ ra tịch thu tiêu hủy. Do tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho bị cáo, nên cần giữ lại cây cưa để phục vụ điều tra khi bị cáo Đ có yêu cầu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại ông Vũ A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Kiến nghị: Tại phiên tòa, bị cáo Đ có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự những người gây thương tích cho Đ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp nhận yêu cầu của bị cáo Đ điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, nhằm đảm bảo công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về án phí

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/6/2022 (*Ngày sáu tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu thiêu hủy 01 (một) khúc gỗ dạng hình chữ nhật dài 55 cm, rộng 4.8 cm, bề dày 03 cm, có 06 cây đinh sắt rỉ sét trên bề mặt gỗ.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú 01 (một) cây cưa bằng kim loại dài 36 cm, phần cán bằng ống tuýp dài 10.5 cm, đường kính 03 cm; phần lưỡi hình chữ nhật có dạng răng cưa dài 25.5 cm, chiều rộng nhất 08 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi H1nh A dân sự huyện An Phú)

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thAg 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Võ Tấn Đ; bị hại Vũ A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Quốc H1. Thời hạn kháng cáo của bị cáo Đ, ông Vũ A, Vũ Quốc H1 là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2022). Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Phú (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ, CQĐT (2);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (4);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sáu